

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái;

Bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Nguyễn Hữu Đôn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ: không; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: không; con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị H; vợ: Lò Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016 đến cuối năm 2019 bản thân Hoàng Văn Q sinh sống tại xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La biết loại gỗ Bách xanh có giá trị, nhiều người thu mua nên đã đến nhiều khu rừng thuộc bản M và bản Ô, xã M để thu gom cành, cục gỗ Bách xanh mang về nhà. Ngoài ra Hoàng Văn Q còn nhiều lần thu mua nhỏ lẻ cành, cục gỗ Bách xanh của một số người dân (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) chở bằng xe máy mang đi bán với giá từ 700 đồng đến 1.000 đồng/Kg. Tất cả số gỗ Bách xanh thu gom và mua được Hoàng Văn Q đã đem về khu vực nền đất

vườn tiếp giáp với hành lang phía sau nhà ở của Q và để nhờ dưới gầm sàn chính nối liền với nhà sàn của Hoàng Thị V, trú cùng bản M, xã M, huyện Y (chị gái Hoàng Văn Q). Ngày 26/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện Y và UBND xã M, huyện Y xác minh và lập biên kiểm tra số gỗ của Hoàng Văn Q, gỗ không có giấy tờ, hồ sơ lâm sản. Tiến hành cân số gỗ, thu giữ có khối lượng là 12.944 Kg gỗ dạng cục, cành.

Ngày 28/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La giám định: Số lâm sản do Hoàng Văn Q tàng trữ có khối lượng bao nhiêu? Chủng loại? thuộc nhóm nào?.

Tại kết luận giám định về việc xác định khối lượng, chủng loại gỗ, ngày 03/3/2020 của Chi Cục kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận:

Về khối lượng: Thống nhất với khối lượng 12.944 Kg lâm sản là gỗ dạng cục, cành theo danh sách lượt cân do Cơ quan CSĐT Công an huyện Y lập ngày 26/02/2020.

Về chủng loại: Số lâm sản là gỗ dạng cục, cành là gỗ Bách xanh (có tên khoa học là *Calocedrus macrolepis*), thuộc nhóm IIA được quy định tại Nghị định số: 06/2019/NĐ- CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Sử dụng phương pháp trực quan (bằng mắt thường) để xác định chủng loại và Nghị định số: 06/2019/NĐ- CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ để xác định nhóm gỗ phù hợp với chủng loại gỗ (lâm sản là gỗ dạng cục, cành) mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đang tạm giữ.

Căn cứ thông tư số: 27/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản: Tổng khối lượng 12.944 Kg cục, cành quy đổi = 12,944m³ gỗ tròn.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-YC ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 12,944m³ gỗ tròn.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Hoàng Văn Q tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu tiên phạm tội. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn Q có đủ cơ sở để khẳng định:

Từ năm 2016 đến cuối năm 2019 bị cáo Hoàng Văn Q đã có hành vi vào rừng thu gom cành, cục gỗ Bách xanh và thu mua nhỏ lẻ cành, cục gỗ Bách xanh của một số người dân với giá từ 700 đồng đến 1.000 đồng/Kg. Tất cả số gỗ Bách xanh thu gom và mua được bị cáo mang về nhà cất giấu. Đến ngày 26/02/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Y phối hợp Hạt Kiểm lâm huyện Y và Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y kiểm tra phát hiện số gỗ tại nhà bị cáo Hoàng Văn Q, gỗ không có giấy tờ, hồ sơ lâm sản. Tiến hành cân số gỗ thu giữ có khối lượng là 12.944 Kg gỗ dạng cục, cành. Theo thông tư số: 27/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản: Tổng khối lượng 12.944 Kg cục, cành quy đổi = 12,944m³ gỗ tròn. Tại kết luận giám định về việc xác định khối lượng, chủng loại gỗ, ngày 03/3/2020 của Chi Cục kiểm lâm tỉnh Sơn La kết luận: Số lâm sản là gỗ dạng cục, cành là gỗ Bách xanh (có tên khoa học là *Calocedrus macrolepis*), thuộc nhóm IIA. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận động cơ mục đích cất giấu trái phép số lâm sản trên để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy

định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn Q: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo tàng trữ số lượng gỗ không lớn, loại gỗ thu gom dạng cục, cành giá trị không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo Hoàng Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Khối lượng lâm sản cất giấu không lớn chủ yếu là cục, cành và đã được thu hồi, nên xét chưa cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ điều kiện giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Đối với 12,944m³ gỗ Bách xanh, nhóm IIA dạng cục, cành. Không có giấy tờ, không có hồ sơ lâm sản, là loại do Nhà nước thống nhất quản lý nên cần vận dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm

2015 và khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với nguồn gốc gỗ, bị cáo Hoàng Văn Q khai mua của nhiều người, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán gỗ Bách xanh ở ngoài đường, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với số gỗ Bách xanh thu giữ tại gầm sàn nhà Hoàng Thị V, theo lời khai của chị V vào khoảng tháng 12 năm 2019 Hoàng Văn Q mang gỗ Bách xanh đến gầm sàn nhà ở cất giữ. Hoàng Thị V không biết số lâm sản cất giữ là loại gỗ gì, có hồ sơ lâm sản hợp pháp hay không, bị cáo không nói mục đích cất giữ để làm gì và không được hưởng lợi từ việc cất giữ số gỗ Bách xanh. Do đó cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Thị V là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 17 tháng (mười bảy tháng) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Hoàng Văn Q về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 12,944m³ gỗ Bách xanh, nhóm IIA dạng cục, cành.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Q.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái

Lò Thị Le

Thái Văn Tùng

